IN THE _____ JUDICIAL CIRCUIT, _____, MISSOURI

Request to Dismiss Petition for Order of Protection – Child

TẠI TÒA LƯU ĐỘNG _____ , _____, MISSOURI

Đơn Xin Bãi Đơn xin Lệnh Bảo Vệ - Trẻ Em

Use this form when two to five children are involved with this case. Use CP51 for one child and CP54 for six to ten children.
Sử dụng mẫu đơn này khi có hai đến năm trẻ em liên quan đến vụ kiện này. Sử dụng mẫu đơn CP51 cho một trẻ và CP54 cho sáu đến mười trẻ.

Judge or Division:
Thẩm Phán hoặc Phân Ban:

Case Number:
Số Vụ Án:

Court ORI Number:
Số ORI Tòa Án:

Petitioner:
Nguyên đơn:

MSHP Number:
Số MSHP:

Responsible Law Enforcement ORI:
ORI Thực Thi Pháp Luật Hữu Trách:

Related Cases:
Các Vụ Kiện Liên Quan:

(Date File Stamp)
(Ngày, Lưu, Con Dấu)

Protected Child 1:
Trẻ Được Bảo Vệ 1:
Age of Protected Child:
Tuổi của Trẻ Được Bảo Vệ:
Sex: ☐ F ☐ M Race:
Giới tính: ☐ *Nữ* ☐ *Nam Chủng tộc:*

Protected Child 2:
Trẻ Được Bảo Vệ 2:
Age of Protected Child:
Tuổi của Trẻ Được Bảo Vệ:
Sex: ☐ F ☐ M Race:
Giới tính: ☐ *Nữ* ☐ *Nam Chủng tộc:*

Protected Child 3:
Trẻ Được Bảo Vệ 3:
Age of Protected Child:
Tuổi của Trẻ Được Bảo Vệ:
Sex: ☐ F ☐ M Race:
Giới tính: ☐ *Nữ* ☐ *Nam Chủng tộc:*

Protected Child 4:
Trẻ Được Bảo Vệ 4:
Age of Protected Child:
Tuổi của Trẻ Được Bảo Vệ:
Sex: ☐ F ☐ M Race:
Giới tính: ☐ *Nữ* ☐ *Nam Chủng tộc:*

Protected Child 5:
Trẻ Được Bảo Vệ 5:
Age of Protected Child:
Tuổi của Trẻ Được Bảo Vệ:
Sex: ☐ F ☐ M Race:
Giới tính: ☐ *Nữ* ☐ *Nam Chủng tộc:*

vs.
kiện

Respondent:
Bị đơn:

Alias/Nicknames:
Biệt danh:

Protected Child's Relationship to Respondent pursuant to 18 U.S.C. §§ 921(a)(32) and 922(g)(8) determination:
Quan Hệ của Trẻ Được Bảo Vệ với Bị Đơn theo xác định 18 U.S.C. §§ 921(a)(32) và 922(g)(8):

Protected Child's Relationship to Respondent (Child 1):
Quan Hệ của Trẻ Được Bảo Vệ với Bị Đơn (Trẻ 1):
☐ Child ☐ Step-Child or Former Step-Child
☐ *Con* ☐ *Con Vợ/Chồng hoặc Con Vợ/Chồng Cũ*
☐ Parent is Unmarried, Intimate Residing/Resided with Respondent
☐ *Cha/Mẹ Không Có Kết Hôn, Sống Chung/Sống với Bị Đơn*
☐ Other (specify) _____
☐ *Khác (nêu rõ)* _____

Protected Child's Relationship to Respondent (Child 2):
Quan Hệ của Trẻ Được Bảo Vệ với Bị Đơn (Trẻ 2):
☐ Child ☐ Step-Child or Former Step-Child
☐ *Con* ☐ *Con Vợ/Chồng hoặc Con Vợ/Chồng Cũ*
☐ Parent is Unmarried, Intimate Residing/Resided with Respondent
☐ *Cha/Mẹ Không Có Kết Hôn, Sống Chung/Sống với Bị Đơn*
☐ Other (specify) _____
☐ *Khác (nêu rõ)* _____

Protected Child's Relationship to Respondent (Child 3):
Quan Hệ của Trẻ Được Bảo Vệ với Bị Đơn (Trẻ 3):
☐ Child ☐ Step-Child or Former Step-Child
☐ *Con* ☐ *Con Vợ/Chồng hoặc Con Vợ/Chồng Cũ*
☐ Parent is Unmarried, Intimate Residing/Resided with Respondent
☐ *Cha/Mẹ Không Có Kết Hôn, Sống Chung/Sống với Bị Đơn*
☐ Other (specify) _____
☐ *Khác (nêu rõ)* _____

Protected Child's Relationship to Respondent (Child 4):
Quan Hệ của Trẻ Được Bảo Vệ với Bị Đơn (Trẻ 4):
☐ Child ☐ Step-Child or Former Step-Child
☐ *Con* ☐ *Con Vợ/Chồng hoặc Con Vợ/Chồng Cũ*
☐ Parent is Unmarried, Intimate Residing/Resided with Respondent
☐ *Cha/Mẹ Không Có Kết Hôn, Sống Chung/Sống với Bị Đơn*
☐ Other (specify) _____
☐ *Khác (nêu rõ)* _____

Respondent's DOB: *Ngày Sinh của Bị Đơn:* SSN (if known, last four digits): *SSN (nếu biết, bốn chữ số cuối):*	Protected Child's Relationship to Respondent (Child 5): *Quan Hệ của Trẻ Được Bảo Vệ với Bị Đơn (Trẻ 5):* ☐ Child ☐ Step-Child or Former Step-Child ☐ *Con* ☐ *Con Vợ/Chồng hoặc Con Vợ/Chồng Cũ* ☐ Parent is Unmarried, Intimate Residing/Resided with Respondent ☐ *Cha/Mẹ Không Có Kết Hôn, Sống Chung/Sống với Bị Đơn* ☐ Other (specify) _____ ☐ *Khác (nêu rõ)* _____
Race: *Chủng tộc:* Sex: ☐ F ☐ M *Giới tính:* ☐ *Nữ* ☐ *Nam*	Respondent's Home Address: *Địa Chỉ Nhà của Bị Đơn:* Home Phone Number: *Số Điện Thoại Nhà:*
	Respondent's Work Address: *Địa Chỉ Nơi Làm Việc của Bị Đơn:* Work Phone Number: *Số Điện Thoại Nơi Làm Việc:* Work Hours: *Giờ Làm Việc:*

Petitioner requests dismissal of the Petition for Order of Protection - Child. Petitioner understands that the court may examine the circumstances of the motion and may inquire of the Petitioner or others in order to determine if dismissal is voluntary.

Nguyên đơn yêu cầu bãi Đơn xin Lệnh Bảo Vệ - Trẻ Em. Nguyên đơn hiểu rằng tòa có thể điều tra hoàn cảnh của đơn này và có thể yêu cầu Nguyên Đơn hoặc những người khác cung cấp thông tin để xác định xem việc bãi đơn là tự nguyện hay không.

_____ Date / *Ngày*

_____ Petitioner's Signature / *Chữ Ký của Nguyên Đơn*

Judgment of Dismissal

Phán Quyết Bãi Đơn

On motion of Petitioner, cause dismissed without prejudice.
Theo đơn của Nguyên Đơn, bãi đơn không gây phương hại.

So Ordered:
Lệnh Rằng:

_____ Date / *Ngày*

_____ Judge / *Thẩm phán*

Recommendation of Dismissal & Notice of Right to Rehearing

Đề Nghị Bãi Đơn & Thông Báo về Quyền Được Xét Xử Lại

On motion of Petitioner, it is recommended that case be dismissed without prejudice.
Theo đơn của Nguyên Đơn, đề nghị bãi vụ án này mà không gây phương hại gì.

The parties are notified that the foregoing Findings and Recommendations have been entered this date by a commissioner, and all papers relative to the case or proceedings, together with the Findings and Recommendations, have been transferred to a judge of the court. The Findings and Recommendations shall become the Judgment of the court upon adoption by order of the judge. Unless waived by the parties in writing, a party to the case or proceeding heard by a commissioner, within fifteen days after the mailing of notice of the filing of the Judgment of the court, may file a motion for rehearing by a judge of the court. If the motion for rehearing is not ruled on within forty-five days after the motion is filed, the motion is overruled for all purposes. SCR 130.13
Các bên được thông báo rằng các Kết Quả và Khuyến Cáo bên trên đã được một ủy viên ký vào ngày này, và tất cả giấy tờ liên quan đến vụ kiện hoặc các thủ tục này, cùng với các Kết Quả và Khuyến Cáo, đã được chuyển cho một thẩm phán của tòa, Các Kết Quả và Khuyến Cáo sẽ trở thành Phán Quyết của tòa sau khi được áp dụng theo lệnh của thẩm phán. Trừ phi được các bên rút lại bằng văn bản, một bên của vụ kiện thay thủ tục do một ủy viên xét xử, trong vòng mười lăm ngày sau ngày gửi thông báo về việc nộp Phán Quyết cho tòa, có thể nộp đơn xin xét xử lại bởi một thẩm phán của tòa. Nếu đơn xin xét xử lại duyệt trong vòng bốn mươi lăm ngày sau khi nộp đơn, đơn sẽ bị bác vì mọi mục đích. SCR 130.13

Date *Ngày*	Commissioner *Ủy Viên*

Order and Judgment Adopting Commissioner's Findings and Recommendations

Lệnh và Phán Quyết Áp Dụng Các Kết Quả và Khuyến Cáo của Ủy Viên

It is hereby ordered, adjudged and decreed that the foregoing Findings and Recommendations entered by the commissioner are adopted and confirmed as a final Judgment of the court.
Theo đây tòa có lệnh, tuyên bố và ra chỉ thị rằng các Kết Quả và Khuyến Cáo nói trên do ủy viên ký sẽ được áp dụng và khẳng định là Phán Quyết cuối cùng của tòa.

Date *Ngày*	Judge *Thẩm phán*

Instructions to Clerk

Hướng Dẫn Dành Cho Thư Ký

The clerk shall forward a copy of this Judgment to the local law enforcement agency.
Thư ký tòa sẽ gửi chuyển một bản sao của Phán Quyết này cho cơ quan thực thi pháp luật.